TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2024//QĐST-HNGĐ	*Hồng Lĩnh, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST/HNGĐ ngày 10/10/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Kiều Đình N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố Quỳnh Lâm, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107,110,116 và 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội " Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18/11/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương T, sinh năm 1996.
- Bị đơn: Anh Kiều Đình N, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hương T và anh Kiều Đình N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Hương T và anh Kiều Đình N thỏa thuận thông nhất chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Kiều Hoàng M cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Nghĩa cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng đóng một lần. Thời gian cấp dưỡng: Kể từ tháng 12/2024 cho đến khi cháu Kiều Hoàng M đủ 18 tuổi. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Hương T và anh Kiều Đình N tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hương T và anh Kiều Đình N thỏa thuận chị T nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng chị T được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0002011 ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh. Nay chị T được trả lại 150.000 đồng. Anh N phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND phường N.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán

Phạm Đức Quang